

Bản án số: **162/2019/DS-PT**

Ngày: 23 - 09 - 2019

V/v: “ *Tranh chấp liên quan đến
yêu cầu tuyên bố văn bản công
chứng vô hiệu*”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trương Minh Tuấn**

Các thẩm phán: Ông **Lê Tự**

Ông **Trương Công Thi**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Văn Thị Mỹ Thảo**, Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng: Ông **Nguyễn Thế Vinh**, Kiểm sát viên cao cấp.

Vào ngày 23 tháng 09 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 70/2019/TLPT-DS ngày 18 tháng 01 năm 2019 về việc “*Tranh chấp liên quan đến yêu cầu tuyên bố văn bản công chứng vô hiệu*”. Do Bản án dân sự sơ thẩm số 29/2018/DS-ST ngày 31 tháng 10 năm 2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 1135/2019/QĐ-PT ngày 04/9/2019, giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn:** Bà **Phan Thị Kim T**, sinh năm 1963;

Cư trú tại: số 727/1 đường P, thành phố T1, tỉnh Quảng Nam, có mặt tại phiên tòa.

*** Bị đơn:** Văn phòng Công chứng Quảng Nam;

Địa chỉ: số 12 đường P, thành phố T1, tỉnh Quảng Nam.

Người đại diện theo pháp luật: Ông **Lê Hữu L**, Trưởng Văn phòng; có đơn xin xét xử vắng mặt.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Ông **Phan Ngọc S**, sinh năm 1961;

Cư trú tại: số 271 đường P1, thành phố T1, tỉnh Quảng Nam, có mặt.

2. Ông **Phan Văn Đ**, sinh năm 1967;
Cư trú tại: Tổ 2, khối phố 1, phường A, thành phố T1, tỉnh Quảng Nam, có mặt.

3. Bà **Phan Thị Th** (Th Phan), sinh năm 1955;

4. Bà **Phan Thị Hồng L** (L Phan), sinh năm 1965;

5. Bà **Phan Thị Như T2**, sinh năm 1971;

Cùng cư trú tại: CHANDLED.AZ 85225USA.

6. Ông **Phan Minh T3**, sinh năm 1969;

Cư trú tại: TEXAS.USA.

Bà Phan Thị Th, bà Phan Thị Hồng L, bà Phan Thị Như T2, ông Phan Minh T3 điều có đơn xin xét xử vắng mặt và ủy quyền cho bà Phan Thị Kim T tham gia phiên tòa.

7. Ông **Phan Ngọc Th1**, sinh năm 1974,

Cư trú tại: Phòng 102, Khu chung cư C, thành phố Q, tỉnh Bình Định, có mặt.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông **Phan Văn Ph**, sinh năm 1967; trú tại: số 517 đường P, thành phố T1, tỉnh Quảng Nam. (Theo văn bản ủy quyền ngày 23/7/2018), có mặt.

8. Chị **Phan Thị Hiền Th2**, sinh năm 1981;

9. Chị **Phan Thị Anh T3**, sinh năm 1984;

Cùng cư trú tại: số 22 đường số 8, Cư xá B1, phường Z, Quận Z1, thành phố Hồ Chí Minh; điều có đơn xin xét xử vắng mặt.

10. Anh **Đặng Trung Q1**, sinh năm 1988, có mặt;

11. Anh **Đặng Minh Q2**, sinh năm 1990, vắng mặt;

12. Ông **Đặng D**, sinh năm 1958, có mặt;

Cùng cư trú tại: số 111/25 đường Nh, phường H1, quận H, thành phố Đà Nẵng.

13. Ông **Phan Văn Ph**, sinh năm 1967;

Cư trú tại: Số 517 đường P, thành phố T1, tỉnh Quảng Nam, có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho ông Phan Văn Ph: ông **Nguyễn Tấn B1**, Luật sư Văn phòng luật sư Nguyễn Tấn thuộc Đoàn luật sư thành phố Đà Nẵng, có mặt.

- Người kháng cáo: Ông Phan Văn Ph.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 14/5/2018, đơn khởi kiện bổ sung, các lời khai có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn bà Phan Thị Kim T trình bày:

Cha mẹ bà là ông Phan N (sinh năm 1931, chết năm 2016) và bà Lê Thị Đ1 (sinh năm 1935, chết năm 2014) khi còn sống có tạo lập được một ngôi nhà cấp 3 tại thửa đất số 225, tờ bản đồ số 20, diện tích 170,5m² tại khối phố 5, phường Ph1, thành phố T1, tỉnh Quảng Nam, nay là số nhà 517 đường P, thành phố T1, tỉnh

Quảng Nam và được UBND thị xã T1 (nay là thành phố T1) cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AB 274933 ngày 23/12/2004. Cha mẹ bà có 11 người con là: Phan Thị Th, Phan Thị Hồng L, Phan Minh T3, Phan Thị Như T2, Phan Ngọc Th1, Phan Văn Ph, Phan Thị Kim T, Phan Ngọc S, Phan Văn Đ, Phan Văn N1 (chết, có con là Phan Thị Hiền Th2 và Phan Thị Anh T3), Phan Thị Kim H1 (chết, có chồng là Đặng D, con là Đặng Trung Q1 và Đặng Minh Q2).

Vào năm 2012, lợi dụng khi ông N và bà Đ1 đã già yếu, không còn minh mẫn, ông Phan Văn Ph đã yêu cầu Văn phòng công chứng Quảng Nam lập di chúc để ông Ph là người được hưởng thừa kế ngôi nhà trên của cha mẹ. Tuy nhiên, di chúc này không đúng pháp luật vì cha bà bị tai biến từ năm 2007, không còn minh mẫn, hai mắt lại bị mờ, còn mẹ bà thì bị đãng trí và không biết chữ nhưng lúc lập di chúc lại không có người làm chứng; công chứng viên không có đến trực tiếp nhà và cũng không gặp trực tiếp cha mẹ bà mà là ông Nguyễn C1 không phải là công chứng viên; việc lập di chúc cũng không phải là ý chí của cha mẹ bà mà là của ông Ph. Ngoài ra, lời chứng trong di chúc không nhất quán về địa điểm, lúc thì ghi công chứng tại số nhà 617 đường P, thành phố T1 lúc thì ghi tại Văn phòng Công chứng Quảng Nam. Do đó, bà khởi kiện yêu cầu Tòa án tuyên bố di chúc do Văn phòng Công chứng Quảng Nam công chứng số 584, quyền số 02 - TP/CC-SCC/DC ngày 17/5/2012 vô hiệu.

Tại các phiên hòa giải và phiên tòa, bà T đồng ý giao ngôi nhà tại số nhà 517 đường P, thành phố T1, tỉnh Quảng Nam là tài sản của cha mẹ để lại cho ông Ph và vợ con ông cùng ở. Đồng thời yêu cầu Tòa án công nhận ngôi nhà gắn liền với quyền sử dụng đất này là tài sản thuộc quyền sở hữu, sử dụng chung của các anh chị em bà và cử ông Phan Văn Đ đại diện cho các đồng thừa kế đứng tên quản lý di sản của cha mẹ.

Bị đơn Văn phòng Công chứng Quảng Nam: Mặc dù được Tòa án gửi thông báo thụ lý cũng như tổng đạt các giấy triệu tập để đến lấy lời khai nhưng vẫn không cung cấp lời khai.

Tại lời khai có trong hồ sơ vụ án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Phan Văn Ph trình bày:

Năm 2012, vì cha mẹ tuổi cao, sức yếu, các con cháu đều có nhà ở riêng không ai chăm sóc nên anh ruột ông là Phan Ngọc S đã tổ chức họp gia đình với mục đích là bàn việc nuôi dưỡng cha mẹ. Sau khi bàn bạc và thống nhất thì vợ chồng ông bán nhà riêng và về ở, nuôi dưỡng cha mẹ. Lúc này, ông Phan Ngọc S đã đề nghị cha mẹ ông lập di chúc và cha mẹ ông đã liên hệ với Văn phòng công chứng Quảng Nam để lập di chúc. Ngày 17/5/2012, Văn phòng công chứng Quảng Nam có ông Lê Hữu L và ông Nguyễn C1 (đã chết) đến nhà cha mẹ ông, sau khi nghe cha mẹ ông trình bày nội dung, ý nguyện thì ông L giao lại cho ông C1 làm thủ tục công chứng. Sau khi lập xong di chúc, cha mẹ ông đã đọc lại di chúc và ký tên, điểm chỉ vào bản di chúc. Việc cha mẹ ông lập di chúc là tự nguyện và được sự đồng thuận của các anh chị em. Do đó ông không đồng ý hủy bỏ bản di chúc

này.

Tại lời khai có trong hồ sơ vụ án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Phan Ngọc S trình bày:

Khi cha mẹ đã già yếu thì ông Phan Văn Ph là người đến ở cùng cha mẹ ông.

Khi ở cùng cha mẹ thì ông Ph đòi làm giấy tờ cho nhà nên ông cùng ông Ph ra Văn phòng Công chứng Quảng Nam để lập di chúc, sau khi lập di chúc tại Văn phòng Công chứng Quảng Nam; ông, ông Ph và ông Nguyễn C1 (không phải là công chứng viên, hiện nay đã chết) đến nhà cha mẹ ông, tại giường của cha ông, ông C1 mở bản di chúc ra và đỡ cha ông dậy, ông Ph cầm tay cha ông ký và điểm chỉ vào bản di chúc rồi cầm tay cha ông viết tên vào dưới chữ ký, sau đó ông Ph cầm tay mẹ ông điểm chỉ vào bản di chúc và ông Ph tự viết tên mẹ ông dưới phần điểm chỉ, vì mẹ ông không biết chữ. Sau đó, ông Ph và ông C1 mang di chúc về Văn phòng công chứng để ký, đến ngày 17/5/2012, ông Ph đến Văn phòng công chứng đem di chúc về để cất giữ. Khi lập di chúc, cha ông sức khỏe đã rất yếu, không còn minh mẫn, hai mắt lại bị mờ, còn mẹ ông thì không biết chữ, mất trí nhớ; việc lập di chúc không phải là ý chí tự nguyện của cha mẹ ông mà do ông và ông Ph tự làm. Do đó, ông đề nghị Tòa án hủy bỏ bản di chúc này.

Tại lời khai có trong hồ sơ vụ án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Đặng D trình bày:

Cha vợ ông là ông Phan N, vào năm 2007 bị tai biến nặng. Sau khi ra viện thì về nhà ông ở và tiếp tục điều trị trong thời gian 02 tháng, sau khi điều trị ông N vẫn chưa đi lại được, tinh thần không còn minh mẫn, ngoài ra ông N còn bị bệnh về mắt, còn bà Đ1 thì bị bệnh mất trí nhớ. Ông đề nghị hủy di chúc và thống nhất giao ngôi nhà hiện đang tranh chấp cho ông Ph ở, sử dụng để thờ cúng và đồng ý cử ông Phan Văn Đ là thành viên trong gia đình đại diện đứng tên cho các đồng thừa kế quản lý di sản là ngôi nhà gắn liền với quyền sử dụng đất tại số nhà 517 đường P, thành phố T1, tỉnh Quảng Nam.

Tại lời khai có trong hồ sơ vụ án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Phan Văn Đ trình bày:

Ông đề nghị Tòa án tuyên bố bản di chúc do Văn phòng Công chứng Quảng Nam công chứng ngày 17/5/2012 vô hiệu, vì cha ông bị tai biến từ năm 2017, hai mắt bị mờ và không còn minh mẫn, còn mẹ ông bị mù chữ nhưng lúc lập di chúc lại không có người làm chứng, công chứng viên không có đến trực tiếp nhà và cũng không gặp trực tiếp cha mẹ ông để chứng thực chữ ký và lời chứng trong di chúc không nhất quán về địa điểm. Ông thống nhất để ông là người đại diện đứng tên cho các đồng thừa kế quản lý di sản là ngôi nhà gắn liền với quyền sử dụng đất tại số nhà 517 đường P, thành phố T1, tỉnh Quảng Nam và thống nhất giao ngôi nhà cho ông Ph ở, sử dụng để thờ cúng.

Tại lời khai có trong hồ sơ vụ án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Phan Thị Như T2, ông Phan Minh T3, bà Phan Thị Hồng L, bà Phan Thị Th trình bày: Lúc lập di chúc, ông N bị tai biến, hai mắt bị mờ, còn bà Đ1 thì bị lãng

trí, không biết chữ, di chúc lập ngày 17/5/2012 không phải là ý chí, nguyện vọng của ông N và bà Đ1. Do đó, yêu cầu Tòa án tuyên bố di chúc vô hiệu.

Tại Bản án Dân sự sơ thẩm số 29/2018/DS-ST ngày 31/10/2018, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam quyết định:

Căn cứ vào các điều 6, 26, 37, của Bộ luật tố tụng dân sự; các điều 11, 14, 624, 625, 630, 632, 636, 643 của Bộ luật dân sự năm 2015; các điều 46, 47, 48, 56 của Luật Công chứng năm 2014; Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Phan Thị Kim T về việc: *“Tranh chấp liên quan đến yêu cầu tuyên bố văn bản công chứng vô hiệu”*

- Tuyên bố di chúc do Văn phòng Công chứng Quảng Nam công chứng số 584, quyển số 02 - TP/CC-SCC/DC ngày 17/5/2012 vô hiệu.

- Công nhận ngôi nhà gắn liền với quyền sử dụng đất tại thửa đất số 225, tờ bản đồ số 20, khối phố 5, phường Ph1, diện tích 170,5m² nay là số nhà 517 đường P, thành phố T1, tỉnh Quảng Nam là tài sản thuộc quyền sở hữu, sử dụng chung của các đồng thừa kế của ông Phan N và bà Lê Thị Đ1 gồm: Phan Thị Th, Phan Thị Hồng L, Phan Minh T3, Phan Thị Như T2, Phan Ngọc Th1, Phan Văn Ph, Phan Thị Kim T, Phan Ngọc S, Phan Văn Đ, Phan Văn N1 (chết, do con là Phan Thị Hiền Th2 và Phan Thị Anh T3 kế thừa), Phan Thị Kim H1 (chết, do chồng là Đặng D và các con là Đặng Trung Q1 và Đặng Minh Q2 kế thừa) và cử ông Phan Văn Đ đại diện cho các đồng thừa kế đứng tên quản lý di sản trên.

- Giao ngôi nhà gắn liền với quyền sử dụng đất tại thửa đất số 225, tờ bản đồ số 20, khối phố 5, phường Ph1, diện tích 170,5m² nay là số nhà 517 đường P, thành phố T1, tỉnh Quảng Nam là tài sản thuộc quyền sở hữu, sử dụng chung của các đồng thừa kế của ông Phan N và bà Lê Thị Đ1 cho ông Phan Văn Ph và vợ con ông Ph được quản lý, sử dụng.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí sơ thẩm và quyền kháng cáo.

Ngày 08-11-2018, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Phan Văn Ph kháng cáo toàn bộ Bản án Dân sự sơ thẩm số 29/2018/DS-ST ngày 31/10/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam, với nội dung: công nhận Bản di chúc của ông Phan N và bà Lê Thị Đ1 đã được Văn phòng Công chứng Quảng Nam công chứng ngày 17/5/2012 là có hiệu lực theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Người bảo vệ quyền và lợi ích cho ông Ph và ông Ph - người kháng cáo vẫn giữ yêu cầu kháng cáo và trình bày: Việc cha mẹ di chúc là tự nguyện được Văn phòng Công chứng Quảng Nam công chứng là hợp pháp, đề nghị công nhận toàn bộ nội dung di chúc; Tòa án sơ thẩm đã chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn và giao cho ông Phan Văn Đ quản lý là không đúng, Ông đề nghị bác yêu cầu khởi kiện của các đồng nguyên đơn.

Ông Phan Ngọc Th1 thống nhất trình bày của ông Ph.

Bà Phan Thị Kim T trình bày: Việc ông Ph tự viết lập di chúc sau đó đưa

đến tại giường cha mẹ và cầm tay cha mẹ ký tên điểm chỉ trong khi cha mẹ đã không còn minh mẫn, tại thời điểm đó có ông Phan Ngọc S chứng kiến, việc lập di chúc là không đúng quy định theo luật công chứng; đề nghị Tòa phúc thẩm bác kháng cáo của ông Ph giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

Ông Phan Ngọc S trình bày việc lập di chúc của cha mẹ do Ông và ông Ph tiến hành, Ông thống nhất với lời trình bày của bà Phan Thị Kim T đề nghị bác kháng cáo ông Ph giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Ông Phan Văn Đ thống nhất trình bày của bà T.

Kiểm sát viên đại diện cho Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến như sau: Về nội dung vụ án: Di chúc được lập về thủ tục không đúng quy định, không có chữ ký người làm chứng, lập di chúc không đúng quy định tại Điều 41 Luật Công chứng năm 2016; Tòa án sơ thẩm đã tuyên hủy bỏ di chúc là đúng; đa số các đồng thừa kế đều thống nhất giao di sản cho ông Phan Văn Đ quản lý; đề nghị không chấp nhận kháng cáo của ông Phan Văn Ph giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Sau khi xem xét các tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa và các quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Các đương sự có đơn xin xét xử vắng mặt được Tòa án chấp nhận theo quy định tại Điều 296 BLTTDS.

[2] Xét yêu cầu kháng cáo của ông Phan Văn Ph, thấy: Ngôi nhà số 517 đường P, thửa đất số 225, tờ bản đồ số 20, khối phố 5, phường Ph1, diện tích 170,5 m², được UBND thị xã T1 (nay là Thành phố T1) cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AB274933 ngày 23/12/2004 cho ông Phan N và bà Lê Thị Đ1; ông N bà Đ1 có 11 người con là Phan Thị Th, Phan Thị Hồng L, Phan Minh T3, Phan Thị Như T2, Phan Ngọc Th1, Phan Văn Ph, Phan Thị Kim T, Phan Ngọc S, Phan Văn Đ, Phan Văn N1, Phan Thị Kim H1. Ngày 17/5/2012 ông Phan N và bà Lê Thị Đ1 lập di chúc để lại ngôi nhà nói trên cho ông Phan Văn Ph được toàn quyền sử dụng, quản lý được Văn phòng công chứng Quảng Nam chứng thực. Theo lời khai của ông Phan Văn Ph và ông Phan Ngọc S thì ông Lê Hữu L là người chứng thực chữ ký, điểm chỉ của ông Phan N và bà Lê Thị Đ1 trong văn bản công chứng mà không trực tiếp chứng kiến việc ký, điểm chỉ của ông N và bà Đ1 trong di chúc ngày 17/5/2012 là trái với quy định tại Điều 48 Luật công chứng năm 2014. Theo lời khai của các con ông N bà Đ1 từ năm 2007, ông Phan N bị tai biến, mất bị mờ, tinh thần không còn minh mẫn; bà Đ1 không biết chữ, đến thời điểm năm 2010 bị lẫn(mất trí nhớ) không nhận diện được con cháu; lời khai này phù hợp với lời khai ông Phan Ngọc S: Di chúc là do Ông và ông Ph tự làm chứ cha mẹ không biết (BL11), phù hợp với bệnh án của ông N và người làm chứng ông Đặng D; nhưng khi lập di chúc lại không có người làm chứng; do đó di chúc ngày 17/5/2012 do Văn phòng Công chứng Quảng Nam công chứng không hợp pháp theo quy định tại

Điều 652, 656, 657, 658 BLDS năm 2005.

[3] Tòa án sơ thẩm đã chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Phan Thị Kim T tuyên bố di chúc do Văn phòng Công chứng Quảng Nam công chứng số 584, quyền số 2-TP/CC-SCC/DC ngày 17/5/2012 vô hiệu là có căn cứ. Tuy nhiên về việc giao người quản lý di sản chưa đúng quy định của pháp luật, vì: Theo quy định tại Điều 616 BLDS 2015 quy định: “1. Người quản lý di sản là người được chỉ định trong di chúc hoặc do những người thừa kế thỏa thuận cử ra. 2. Trường hợp di chúc không chỉ định người quản lý di sản và những người thừa kế chưa cử được người quản lý di sản thì người đang chiếm hữu, sử dụng, quản lý di sản tiếp tục quản lý di sản đó cho đến khi những người thừa kế cử được người quản lý di sản.” Trong trường hợp này những người đồng thừa kế di sản chưa thỏa thuận cử ra người quản lý di sản (do ông Ph, ông Thành không đồng ý) nhưng Tòa án sơ thẩm quyết định cử ông Phan Văn Đ quản lý di sản là trái quy định tại Điều 616 BLDS 2015. Hiện nay ông Phan Văn Ph là người đang chiếm hữu sử dụng quản lý di sản, vì vậy sửa bản án sơ thẩm tiếp tục giao cho ông Phan Văn Ph quản lý di sản theo quy định tại khoản 2 Điều 616 BLDS 2015 cho đến khi những người đồng thừa kế thỏa thuận cử người quản lý di sản. Do đó Hội đồng xét xử chấp nhận một phần yêu cầu kháng cáo của người kháng cáo sửa bản án sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 308, Điều 309 BLTTDS.

[4] Ông Phan Văn Ph không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm. Hoàn trả cho ông Ph số tiền 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000189 ngày 12/11/2018 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Nam.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 308, Điều 309 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 646, 647, 652, 656, 658, 667 Bộ luật dân sự 2005; các Điều 616, 617, 618, 688 Bộ luật dân sự năm 2015.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Chấp nhận một phần kháng cáo của ông Phan Văn Ph, sửa Bản án Dân sự sơ thẩm số 29/2018/DS-ST ngày 31/10/2018, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam như sau:

Tuyên Xử: - Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Phan Thị Kim T về việc: *“Tranh chấp liên quan đến yêu cầu tuyên bố văn bản công chứng vô hiệu”*.

- Tuyên bố di chúc do Văn phòng Công chứng Quảng Nam công chứng số 584, quyền số 02 - TP/CC-SCC/DC ngày 17/5/2012 vô hiệu.

- Công nhận ngôi nhà gắn liền với quyền sử dụng đất tại nhà số 517 đường P, thửa đất số 225, tờ bản đồ số 20, khối phố 5, phường Ph1, diện tích 170,5 m², được UBND thị xã T1 (nay là Thành phố T1) cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AB274933 ngày 23/12/2004 cho ông Phan N và bà Lê Thị Đ1 là tài sản

thuộc quyền sở hữu, sử dụng chung của các đồng thừa kế của ông Phan N và bà Lê Thị Đ1 gồm: Phan Thị Th, Phan Thị Hồng L, Phan Minh T3, Phan Thị Như T2, Phan Ngọc Th1, Phan Văn Ph, Phan Thị Kim T, Phan Ngọc S, Phan Văn Đ, Phan Văn N1 (chết, do con là Phan Thị Hiền Th2 và Phan Thị Anh T3 kế thừa), Phan Thị Kim H1 (chết, do chồng là Đặng D và các con là Đặng Trung Q1 và Đặng Minh Q2 kế thừa).

- Giao ngôi nhà gắn liền với quyền sử dụng đất tại thửa đất số 225, tờ bản đồ số 20, khối phố 5, phường Ph1, diện tích 170,5m² nay là số nhà 517 đường P, thành phố T1, tỉnh Quảng Nam là tài sản thuộc quyền sở hữu, sử dụng chung của các đồng thừa kế của ông Phan N và bà Lê Thị Đ1 cho ông Phan Văn Ph quản lý, sử dụng cho đến khi những người đồng thừa kế thỏa thuận cử người quản lý di sản.

- Án phí dân sự sơ thẩm: Văn phòng Công chứng Quảng Nam phải chịu 300.000, đ(Ba trăm ngàn đồng). Hoàn lại cho bà Phan Thị Kim T số tiền tạm ứng án phí 300.000,đồng (Ba trăm ngàn đồng) đã nộp tại Biên lai thu số 0000140 tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Nam.

- Án phí dân sự phúc thẩm: ông Phan Văn Ph không phải chịu; hoàn trả cho ông Phan Văn Ph số tiền: 300.000,đ (Ba trăm ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000189 ngày 12/11/2018 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Nam.

- Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 Luật thi hành án dân sự, Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSNDCC tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND tỉnh Quảng Nam;
- Cục thi hành án dân sự tỉnh Quảng Nam;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trương Minh Tuấn